

CÔNG TY TNHH INTER TRANS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH INTER TRANS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTER TRANS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INTER TRANS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108907530

3. Ngày thành lập: 18/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 15 Intracom 2 Tower, 33 Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936331106

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa theo quy định của pháp luật	8299
2.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật	4690
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật	4799
4.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến điện, dịch vụ sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí; dịch vụ hàn và lắp đặt ống dẫn nước; dịch vụ lắp ráp hệ thống khí đốt trong xây dựng.	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Dịch vụ hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng	4330

14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	3312
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt khác Dịch vụ lắp đặt đối với các máy móc, thiết bị được thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định.	3320
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: – Dịch vụ xử lý dữ liệu	6311
17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lắp đặt phần cứng máy vi tính Các dịch vụ máy tính khác	6399
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế)	6619
19.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
20.	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm (như tư vấn, dịch vụ tính toán đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường)	6629
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
22.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm	5820

26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê hàng hóa Thực hiện theo ND 09/2018 ND-CP ngày 15/01/2018.	7730
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 2.315.000.000 VNĐ

Tương đương 100.000 USD - Một trăm ngàn đô la Mỹ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KLPNET CO.,LTD	309, 212 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Hàn Quốc	770.000.000	33,300	119-86-80850	
2	LEE SI HYUNG	21 bangbae_joongang ro 29 gil, seocho gu, Seoul, Hàn Quốc	775.000.000	33,400	M12155706	
3	YUN KYUNG EUN	South Korea, Seoul, Mapo-gu, Sangam-dong, Sangamsan-ro 1 Gil 57, 610-1302, Hàn Quốc	770.000.000	33,300	M09964529	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LEE SI HYUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/05/1963

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: M12155705

Ngày cấp: 06/11/2012

Nơi cấp: Bộ ngoại giao và thương mại Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21 bangbae_joongang ro 29 gil, seocho gu, Seoul, Hàn Quốc

Chỗ ở hiện tại: A3-3801, Vinhomes gardenia, Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội